

Bản án số: 62/2026/HS-ST
Ngày: 06-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Loan - Phó hiệu trưởng trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Nam Định.

Bà Dương Thị Hương - Phó Ban xây dựng Đảng - Đảng ủy phường Thiên Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 46/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2026/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tiến Q**, sinh ngày 27-7-2008 tại Ninh Bình; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; căn cước công dân số: 036208014498; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: **Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Ninh Bình**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: tự do; con ông: **Nguyễn Văn Đ** và bà: **Nguyễn Thị L**; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; không có: Vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-01-2026, chuyển tạm giam ngày 13-01-2026 đến nay tại trại tạm giam số 3 **Công an tỉnh N**; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Vừ Mí C**, sinh năm 2005; căn cước công dân số 002205005333; nơi đăng ký thường trú: **Thôn T, xã Đ, tỉnh Tuyên Quang**; nơi cư trú: **Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình**; có đơn xin vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Đinh Thị Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N; có mặt.

- Người làm công tác xã hội: Ông Bùi Văn T1, sinh ngày 28-11-1979; số căn cước công dân: 037079001462; Chức vụ: Phó trưởng phòng Công tác xã hội thuộc Trung tâm B; địa chỉ: Số B đường L, phố B, phường H, tỉnh Ninh Bình; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 07-01-2026, Nguyễn Tiến Q cầm theo 01 chiếc kéo của gia đình có cấu tạo dài 20,5cm, có 02 lưỡi sắc, mỗi lưỡi dài 12cm, bản rộng nhất mỗi lưỡi 1,7cm, có 02 mũi nhọn, phần tay cầm bọc nhựa màu xanh dài 8,5cm rồi điều khiển xe máy điện của mình đi từ nhà đến cửa hiệu cầm đồ trên đường T, phường T, tỉnh Ninh Bình cầm cố chiếc xe lấy 2.500.000đ rồi đi đến quán I trên đường T chơi điện tử. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Q đi bộ về theo Quốc lộ C. Khi đi đến khu vực chợ M2 thuộc tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình, Q đi bộ vào trong chợ để tìm xem có tài sản sở hữu thì trộm cắp, nhưng không lấy được gì. Q đi tiếp đến khu vực cây xăng Đ1 thì thấy anh Vừ Mí C, sinh năm 2005 đang ngồi bấm điện thoại ở ven Quốc lộ C, trước khu nhà trọ của Công ty trách nhiệm hữu hạn T2. Lúc này cửa phòng trọ của anh C mở, bên trong phòng có để 01 chiếc xe mô tô, nên Q nảy sinh ý định cướp chiếc xe của anh C.

Q đi đến gặp anh C lấy lý do xin đi nhờ về nhà, anh C đồng ý đi vào trong phòng trọ dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn xanh, biển kiểm soát 22AA-503.35 ra chờ Q đến cổng chợ M2 thuộc tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình thì dừng lại. Lúc này, Q định cướp chiếc xe của anh C nhưng sợ bị phát hiện nên bảo anh C đi về. Q đi bộ theo Quốc lộ C, khi đi được khoảng 100m thì xin đi nhờ xe của một người lạ đi đường, Q không biết là ai. Khi đi qua cổng phòng trọ của anh C khoảng 100m, Q xuống xe đi bộ quay lại đứng trước cửa phòng trọ của anh C gọi nhờ anh C chở đi lấy xe vì xe Quân hết xăng. Anh C sử dụng chiếc xe mô tô Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 22AA-503.35 chở Q đến khu vực hiện đình chợ M2, lúc này khoảng 23 giờ đêm khu vực này vắng vẻ không có người. Khi anh C vừa dừng xe, Q ngồi sau dùng tay phải lấy từ trong túi áo khoác bên phải của

mình ra 01 chiếc kéo mang đi từ trước, bảo anh C xuống xe. Anh C xuống xe đứng ở hông bên trái xe mô tô thì Q đứng ở đuôi bên trái xe mô tô, đối diện cách anh C khoảng 1m cầm chiếc kéo bằng tay phải giơ lên, chĩa mũi kéo vào khu vực vai, cổ trái anh C đe dọa và quát đưa xe cho Q. Anh C sợ lùi lại, Q dắt chiếc xe mô tô của anh C hướng ra phía Quốc lộ C thì anh C bước lên một bước, Q đe dọa đến gần sẽ đánh chết anh C sợ lùi lại. Q ngồi lên chiếc xe mô tô điều khiển xe ra Quốc lộ C. Khi đi đến khu vực cầu A, phường T, tỉnh Ninh Bình, Q ném chiếc kéo xuống bờ sông, rồi tiếp tục điều khiển chiếc xe về nhà hàng Đại BBQ thuộc xã L, tỉnh Ninh Bình (nơi Q đang làm thuê). Do không có chìa khóa nên Q dựng xe trên ở ngoài đường, trước cổng nhà hàng Đ2 rồi vào bên trong nhà hàng ngủ.

Sáng ngày 08-01-2026, Q xin nghỉ làm, điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22AA - 503.35 về nhà mình tại tổ dân phố N, phường T, tỉnh Ninh Bình rồi đi ngủ. Đến trưa cùng ngày, Q mượn điện thoại của bác là bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975 gọi điện cho mẹ là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 nói tối 07-01-2026 đã lấy 01 chiếc mô tô của một người không quen biết ở khu vực chợ M3 không nói cụ thể cho bà L biết việc đã sử dụng kéo để đe dọa cướp xe máy. Bà L yêu cầu Q ở nhà để bố về giải quyết, nhưng Q bảo để mình tự mang xe trả lại bà L bảo Q nhờ bác M đi cùng, Q đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Q điều khiển chiếc xe biển kiểm soát 22AA - 503.35 đến khu vực bãi để xe của Công ty T2 dựng xe ở trước cổng bảo vệ và đưa cho ông Trần Văn L1, sinh năm 1963 là bảo vệ của Công ty T2 chìa khóa xe máy cùng một tờ giấy loại giấy học sinh kẻ ô ly, do Q tự viết khi ở nhà với nội dung “Anh ơi, qua em có mượn xe anh ấy, do qua em có việc gấp quá nên lấy xe đi tạm, nay em đổ đầy xăng rồi, Anh cho em cảm ơn nhé”. Q nhờ ông L1 đưa chìa khóa xe cùng tờ giấy cho anh C rồi đi bộ ra Quốc lộ C, khi đi được khoảng 10m thì gặp anh C, Q xin lỗi anh C rồi lên xe đạp điện để bà M chở Q về nhà. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi bị Công an phường T, tỉnh Ninh Bình triệu tập lên làm việc, Nguyễn Tiến Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra anh Vừ Mí C giao nộp: 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 22 00047932 của xe mô tô biển số 22AA - 503.35, đứng tên chủ sở hữu là Vừ Mí C; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 22A-503.35, số khung: RLHJA393XSY215468, số máy: JA70E1168240; 01 tờ giấy loại giấy học sinh kẻ ô ly, có bốn dòng chữ được viết tay với nội dung: “Anh ơi Qua em có mượn xe anh ấy. Do qua em có việc gấp quá nên lấy xe đi tạm nay em đổ đầy xăng rồi, Anh cho em cảm ơn nhé”. Nguyễn Tiến Q giao nộp: 01 áo phao màu đen, đã qua sử dụng; 01 áo khoác màu đen - trắng, đã qua sử dụng;

Cơ quan điều tra truy tìm thu giữ tại mép bờ sông N, chân cầu A 01 chiếc kéo dài 20,5cm có cấu tạo bao gồm: 02 lưỡi sắc, mỗi lưỡi dài 12cm, bản rộng nhất mỗi lưỡi 1,7cm, có 02 mũi nhọn, phần tay cầm bọc nhựa màu xanh dài 8,5cm (Bút lục

193); thu giữ 02 đĩa DVD lưu 02 file video tại khu vực xung quanh hiện trường và khu vực gần cổng Công ty T2 (Ký hiệu A1, A2) có hình ảnh liên quan đến vụ án.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, Nguyễn Tiến Q đã trực tiếp chỉ vị trí và diễn tả lại hành vi cướp chiếc xe máy của anh Vừ Mí C, phù hợp với lời khai của bị hại.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 02/KL-HĐĐGTS ngày 12-01-2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự phường T, tỉnh Ninh Bình kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn xanh, biển kiểm soát 22AA - 503.35, số khung: RLHJA393XSY215468, số máy: JA70E1168240, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe, tại thời điểm ngày 07-01-2026 có giá trị là 15.500.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 823/KL-KTHS ngày 02-02-2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: mẫu vật gửi giám định (chiếc kéo thu của Q) không thuộc danh mục nào được quy định trong thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15-11-2024 của Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Ngày 22-01-2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh N giám định tài liệu đối với 01 tờ giấy kẻ ô ly, có chữ viết tay mực màu đen với nội dung “Anh ơi Qua em có mượn xe anh ấy. Do qua em có việc gấp quá nên lấy xe đi tạm nay em đổ đầy xăng rồi, Anh cho em cảm ơn nhé” và thu mẫu so sánh là chữ do Q viết.

Bản kết luận giám định số 1180/KL-KTHS ngày 26-02-2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Chữ viết trên mẫu cần giám định so với chữ viết trên mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Bản kết luận giám định số 992/KL-KTHS ngày 28-02-2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu cần giám định (Ký hiệu A1, A2).

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại cho anh Vừ Mí C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 22AA - 503.35 cùng giấy tờ xe (Bút lục 223); nhập kho vật chứng 02 chiếc áo khoác và 01 chiếc kéo đã thu giữ.

Đối với 01 tờ giấy loại giấy học sinh kẻ ô ly cùng 02 đĩa DVD lưu 02 file video có liên quan đến vụ án, Cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định về việc tham gia tố tụng đối với ông Bùi Văn T1 - Phó Trưởng phòng công tác xã hội thuộc Trung tâm B. Căn cứ báo cáo điều tra xã hội căn cứ điểm d khoản 2 Điều 38 Luật Tư pháp người chưa thành niên,

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra quyết định không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng đối với Nguyễn Tiến Q.

Về dân sự: Anh Vừ Mí C đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 22AA - 503.35, không có đề nghị gì khác.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKS-KV7 ngày 12-3-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Tiến Q phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2025).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, Điều 38, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025); Điều 119 Luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Q phạm tội “Cướp tài sản” xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo dài 20,5 cm; trả lại bị cáo 01 áo phao màu đen, 01 áo khoác khăn đen - trắng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) bị cáo Nguyễn Tiến Q, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến Q trình bày quan điểm: Nhất trí tội danh truy tố đối với bị cáo. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025); Điều 119 Luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tiến Q** phạm tội “Cướp tài sản” xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn theo đề xuất của Viện kiểm sát, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại **Vũ Mí C** trình bày quan điểm: Nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình truy tố bị cáo **Nguyễn Tiến Q** tội “Cướp tài sản”. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo hình phạt thấp thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về mức hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX cho bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh N, Công an phường T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị hại, biên bản thu giữ dữ liệu điện tử, Bản kết luận giám định số 823/KL-KTHS ngày 02-02-2026 của **Phòng K Công an tỉnh N**; Bản kết luận giám định số 1180/KL-KTHS ngày 26-02-2026 của **Phòng K Công an tỉnh N**; Bản kết luận giám định số 992/KL-KTHS ngày 28-02-2026 của **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 02/KL-HĐĐGTS ngày 12 -01-2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự **phường T, tỉnh Ninh Bình** và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 07-01-2025, tại khu vực **chợ M2 thuộc tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Ninh Bình**, **Nguyễn Tiến Q** đã có hành vi dùng kéo bằng kim loại đe dọa làm cho anh **Vũ Mí C** lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt của anh **Vũ Mí C** chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 22AA - 503.35 có giá trị 15.500.000 đồng. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh xã hội là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản

của công dân được pháp luật bảo hộ, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý. Bị cáo đã sử dụng kéo bằng kim loại là phương tiện nguy hiểm đe dọa chiếm đoạt tài sản của anh **Vừ Mí C**. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) với tình tiết định khung “Sử dụng....phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác”. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Ninh Bình đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[4] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự. Khi thực hiện hành vi phạm tội và khi xét xử bị cáo chưa đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên để xử lý và quyết định hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh **Vừ Mí C** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025): 01 áo phao màu đen, 01 áo khoác khầu đen - trắng là tài sản của bị cáo không phải công cụ, phương tiện phạm tội, bị cáo đề nghị được nhận lại nên trả lại cho bị cáo; 01 chiếc kéo dài 20,5cm là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác: Bà **Nguyễn Thị L**, bà **Nguyễn Thị M** không biết **Nguyễn Tiến Q** thực hiện hành vi cướp tài sản của anh **Vừ Mí C**, do đó cơ quan điều tra không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Tiến Q** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025); Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tiến Q** phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến Q** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày 08-01-2026.

2. Biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo dài 20,5 cm đựng trong túi niêm phong mã số PS2A 072512 ; trả lại bị cáo 01 áo phao màu đen, 01 áo khoác màu đen - trắng đựng trong túi niêm phong mã số NS1 24112776.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-3-2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** và Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Ninh Bình).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Nguyễn Tiến Q** phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo **Nguyễn Tiến Q**, người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông **Nguyễn Văn Đ** và bà **Nguyễn Thị L**, người bào chữa cho bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh **Vũ Mí C** được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- VKS ND tỉnh Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình ;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thị Nhung

